

**Bài 42**

**Luyện tập**  
**Nhận biết một số chất vô cơ**

**A. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Củng cố kiến thức nhận biết một số ion trong dd và một số chất khí.

**2. Kỹ năng**

Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm nhận biết.

**B. CHUẨN BỊ**

Yêu cầu HS chuẩn bị bảng tổng kết cách nhận biết một số ion trong dd và một số chất khí.

**C. GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****I – KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

GV cùng HS xây dựng bảng tổng kết kiến thức về cách nhận biết một số ion trong dd và một số chất khí. Thí dụ như các bảng sau.

**1. Nhận biết một số cation trong dd**

| Thuốc thử<br>Cation          | dd NaOH                                    | dd NH <sub>3</sub>  | dd H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> loãng |
|------------------------------|--|---|---|
| NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> | NH <sub>3</sub> ↑                          | –   | –                                       |
| Ba <sup>2+</sup>             | –  | –   | BaSO <sub>4</sub> ↓ trăng               |
| Al <sup>3+</sup>             | Al(OH) <sub>3</sub> ↓ tan<br>trong NaOH dư | Al(OH) <sub>3</sub> ↓ không<br>tan trong NH <sub>3</sub> dư | –                                       |
| Fe <sup>3+</sup>             | Fe(OH) <sub>3</sub> ↓ nâu đỏ               | Fe(OH) <sub>3</sub> ↓ nâu đỏ                                | –                                       |
| Fe <sup>2+</sup>             | Fe(OH) <sub>2</sub> ↓ trăng<br>hơi xanh    | Fe(OH) <sub>2</sub> ↓ tráng hơi<br>xanh                     | –                                       |

| <b>Thuốc thử</b><br><b>Cation</b> | <b>dd NaOH</b>   | <b>dd NH<sub>3</sub></b>  | <b>dd H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> loãng</b> |
|-----------------------------------|--|---|---|
| Cu <sup>2+</sup>                  | Cu(OH) <sub>2</sub> ↓ xanh tan rất chậm trong NaOH đặc đục | Cu(OH) <sub>2</sub> ↓ xanh tan trong NH <sub>3</sub> dư thành dd xanh lam đậm | -   |

### 2. Nhận biết một số anion trong dd

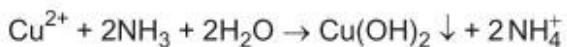
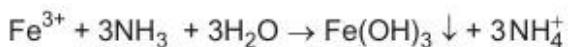
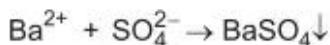
| <b>Thuốc thử</b><br><b>Anion</b> | <b>dd H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, Cu</b> | <b>dd BaCl<sub>2</sub></b>                         | <b>dd AgNO<sub>3</sub></b>               |
|----------------------------------|---|--|--|
| NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>     | NO <sub>2</sub> ↑ nâu đỏ                  | -  | -  |
| SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup>    | -   | BaSO <sub>4</sub> ↓ trắng không tan trong axit HCl | Ag <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> ít tan   |
| Cl <sup>-</sup>                  | -   | -  | AgCl↓ trắng, hoá đen khi đưa ra ánh sáng |
| CO <sub>3</sub> <sup>2-</sup>    | CO <sub>2</sub>                           | BaCO <sub>3</sub> ↓ trắng tan trong axit HCl       | Ag <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> ↓        |

### 3. Nhận biết một số chất khí

| <b>Khí</b>       | <b>Phương pháp vật lí</b>     | <b>Phương pháp hóa học</b>   |
|------------------|-------------------------------|--|
| CO <sub>2</sub>  | khí không màu, không mùi      | Làm đục nước vôi trong không làm mất màu nước brom   |
| SO <sub>2</sub>  | khí không màu, mùi xoxic      | Làm đục nước vôi trong, làm mất màu nước brom  |
| H <sub>2</sub> S | khí không màu, mùi trứng thối | Làm đen giấy lọc tẩm dd chứa Cu <sup>2+</sup> hay Pb <sup>2+</sup>   |
| NH <sub>3</sub>  | khí không màu, mùi khai       | Làm giấy quỳ tím tẩm nước chuyển sang màu xanh, giấy lọc tẩm dd phenolphthalein không màu chuyển sang màu hồng |

## II – HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP TRONG SGK

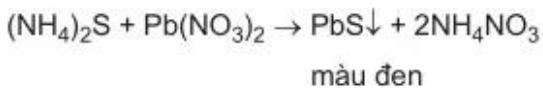
1. Cho dd chứa ion  $\text{SO}_4^{2-}$  vào các dd đã cho, nếu có kết tủa trắng là dd chứa ion  $\text{Ba}^{2+}$ . Hai dd còn lại cho tác dụng với dd  $\text{NH}_3$  dư, tạo ra kết tủa nâu đỏ là dd chứa ion  $\text{Fe}^{3+}$ , tạo ra kết tủa màu xanh rồi tan trong dd  $\text{NH}_3$  dư là dd chứa ion  $\text{Cu}^{2+}$ .



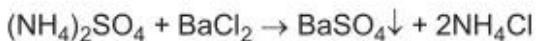
2. D

3. B

4. Nhúng mẫu giấy lọc đã tẩm dd  $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$  vào 2 dd đã cho, dd nào làm giấy lọc chuyển sang màu đen là dd  $(\text{NH}_4)_2\text{S}$ .



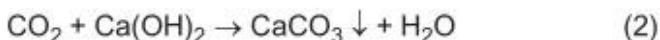
Hoặc nhỏ dd  $\text{BaCl}_2$  vào 2 dd đã cho, có kết tủa trắng là dd  $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$



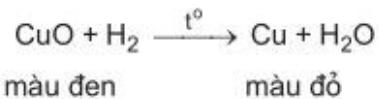
5. Cho hỗn hợp khí đi qua nước brom, thấy nước brom bị nhạt màu chứng tỏ có khí  $\text{SO}_2$



Khí đi ra sau phản ứng dẫn tiếp vào dd  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  thấy tạo ra kết tủa trắng chứng tỏ có khí  $\text{CO}_2$



Khí đi ra sau phản ứng (2) dẫn qua ống đựng  $\text{CuO}$  đun nóng thấy tạo ra Cu màu đỏ chứng tỏ có khí  $\text{H}_2$



(cũng có thể đốt khí đi ra sau phản ứng (2) nếu cháy chứng tỏ là khí  $\text{H}_2$ )